

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-PT

Ngày: 11-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các Thẩm phán: Ông Lê Viết Phong

Ông Bùi Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 115/2021/HSPT ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Thị Trà T.

Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Trà T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị Trà T**, sinh năm 1983, tại tỉnh Bình Phước. Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Tiền án, tiền sự: Không. Cha bị cáo tên Phạm Văn S, sinh năm 1956 (đã chết), mẹ bị cáo tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1956. Bị cáo có chồng tên Trần Quốc H, sinh năm 1979 (đã ly hôn); Bị cáo có 04 người con, con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh ngày 25/01/2020. Ngày 22/6/2021 thực hiện hành vi môi giới mại dâm, ngày 09/7/2021 bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên không được Tòa án triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Thị Trà T đăng ký hộ kinh doanh nước giải khát “Thanh Thúy” và trực tiếp bán nước giải khát tại tổ 2, ấp P, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Khoảng tháng 5/2021, Hoàng Thị H đến quán gặp T đặt vấn đề có khách đến mua dâm thì gọi cho H. Tiếp đến ngày 21/6/2021, Lê Thị H đến quán xin làm nhân viên nhưng T không nhận mà thỏa thuận với H khi nào có khách mua dâm thì để cho H bán dâm. T lần lượt thỏa thuận với H, H chỉ thu tiền bán nước 25.000 đồng, cho một chai nước giải khát còn tiền bán dâm thì H, H được hưởng và không được bán dâm tại quán nước của T. Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 22/6/2021, T sử dụng số 0389.521728 điện thoại đến số 0868.441636 của H, sau đó H đến quán ngồi chờ khách mua dâm theo yêu cầu của T. Đến khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 22/6/2021, có hai người khách tên Lê Văn T và Nguyễn Duy B vào chòi số 04 quán biển hiệu “Thanh Thúy” thì H ra chòi gặp khách. T, B gọi nước uống và yêu cầu gặp chủ quán nên H vào quầy lấy nước và nói với T khách yêu cầu gặp chủ quán nên T ra chòi trao đổi với T và B với nội dung, hiện tại quán chỉ có một gái bán dâm, nếu có nhu cầu thì T sẽ gọi thêm một người nữa và nói cho T, B biết giá tiền nước uống của một khách và một gái bán dâm là 50.000 đồng, tiền bán dâm là 350.000 đồng cho một gái bán dâm, tiền phòng do gái bán dâm trả. Sau khi nghe T nói giá cả thì T, B đồng ý mua dâm. T đi vào nói cho H biết, H đồng ý rồi đem nước ra chòi số 04 còn T sử dụng số 0389521728 điện thoại đến số 0399001790 báo cho H biết có khách mua dâm. Một lúc sau, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đen, biển số 48E1- 266.82 của H đến quán rồi vào chòi lá số 04 gặp T, B và H. Tại đây H nói với T, B thanh toán tiền nước rồi đi đến nhà nghỉ Hưng Thịnh II gần quán “Thanh Thúy”. T đưa cho H 100.000 đồng tiền bốn chai nước giải khát, H cầm tiền trả cho T. Sau đó H điều khiển xe mô tô, biển số 48E1- 266.82 chở T đến Nhà nghỉ Hưng Thịnh II tọa lạc tại tổ 1, ấp P, xã T, thị xã B cách quán Thanh Thúy khoảng 600m gặp quản lý nhà nghỉ là bà Nguyễn Thị V thuê phòng số 06. T vào phòng trước còn H điều khiển xe mô tô quay lại quán chờ B và H đến nhà nghỉ, H thuê phòng số 04. Tại phòng số 06 T đưa H 700.000 đồng là tiền trả cho việc T và B mua dâm của H và H. Đến 14 giờ 30 phút, cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B phối hợp Công an xã T tiến hành kiểm tra hành chính Nhà nghỉ Hưng Thịnh II, phát hiện T quan hệ tình dục với H tại phòng số 6 còn B quan hệ với H tại phòng số 04 nên tiến hành lập biên bản và thu giữ 700.000 đồng tiền mua bán dâm, một xe mô tô biển số 48E1- 266.82, hai điện thoại. Phạm Thị Trà T đã khai nhận rõ hành vi làm trung gian dẫn dắt cho Hoàng Thị H, Lê Thị H bán dâm cho Lê Văn T và Nguyễn Duy B. Đồng thời, T đã giao nộp số tiền 100.000 đồng là tiền bán nước giải khát cho T, B và điện thoại T sử dụng để liên lạc với H, H cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Trà T phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt Phạm Thị Trà T 3 (Ba) năm tù, thời hạn tính từ ngày chấp hành hình phạt của bản án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/11/2021 bị cáo Phạm Thị Trà T có đơn kháng cáo yêu cầu xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm xác định và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo yêu cầu xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Thị Trà T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Trà T được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Phạm Thị Trà T phạm tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo yêu cầu xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Thị Trà T, Hội đồng xét xử nhận định: Tại cấp sơ thẩm bị cáo được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, là người đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, đang trực tiếp nuôi mẹ già được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp, không nặng so với tính chất và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở đề Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Thị Trà T;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị Trà T.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Trà T phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt Phạm Thị Trà T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tính từ ngày chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Thị Trà T phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND (2), VKSND TX.B; (1)
- Chi cục THADS TX.B; (1)
- Công an TX.B; (1)
- Sở Tư Pháp
- Bị cáo; (1)
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Hùng

